

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 03/2013/NQ-HĐND

Quảng Trị, ngày 31 tháng 5 năm 2013

NGHỊ QUYẾT

**Về việc Quy hoạch phát triển Thương mại Quảng Trị
đến năm 2020, định hướng cho các năm tiếp theo**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ
KHÓA VI, KỲ HỌP THỨ 8**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 01/2002/QH11 ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Xét Tờ trình số 1189/TTr-UBND ngày 06 tháng 5 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị phê duyệt Đề án Quy hoạch phát triển thương mại Quảng Trị đến năm 2020, định hướng đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế-Ngân sách Hội đồng nhân dân và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành Quy hoạch phát triển Thương mại Quảng Trị đến năm 2020 và định hướng cho các năm tiếp theo với các nội dung chủ yếu sau:

I. MỤC TIÊU, ĐỊNH HƯỚNG:

1. Mục tiêu phát triển:

Tổng mức lưu chuyển hàng hoá bán lẻ và doanh thu dịch vụ xã hội tăng bình quân 31 – 32 %/năm trong giai đoạn 2011-2015; tăng 34 – 35 %/năm trong giai đoạn 2016 – 2020 và khoảng 37%/năm trong giai đoạn 2021 – 2025 và đến 2030;

Giá trị tăng thêm của ngành thương mại chiếm tỷ trọng khoảng 9 - 10% GDP vào năm 2015, đạt khoảng 10 - 11% GDP vào năm 2020 và khoảng 11,3 - 12% vào năm 2025;

Tỷ trọng thương mại hiện đại là 7 - 9% trong giai đoạn 2006 - 2010, khoảng 20% trong giai đoạn 2011-2015, khoảng 30% giai đoạn 2016-2020 và khoảng 35% vào năm 2025;

Kim ngạch xuất khẩu đến năm 2015 phấn đấu đạt khoảng 100 -110 triệu USD; đến 2020 đạt khoảng 200 - 210 triệu USD và đến 2025 đạt khoảng 480 - 490 triệu USD (không tính hàng có nguồn gốc nhập khẩu, hàng tạm nhập tái xuất);

Kim ngạch nhập khẩu đến năm 2015 đạt khoảng 125 triệu USD; đến 2020 đạt khoảng 275 triệu USD và đến 2025 đạt khoảng 580 triệu USD (không tính hàng tạm nhập tái xuất).

2. Định hướng phát triển:

a) Định hướng phát triển cấu trúc các hệ thống thị trường hàng hoá của tỉnh Quảng Trị:

- Hệ thống thị trường hàng tiêu dùng: hình thành cân đối và hợp lý ở cả hai thị trường thành thị và nông thôn;

- Hệ thống thị trường tư liệu sản xuất: Phát triển đa dạng các hình thức bán buôn theo hướng khuyến khích đấu thầu mua sắm với sản phẩm chủ yếu, khối lượng lớn và cung ứng hàng hoá trực tiếp để giảm chi phí;

- Hệ thống thị trường nông sản, thủy sản: hiện đại hóa theo hướng mua bán chuyên nghiệp và đấu giá, thanh toán qua hệ thống điện tử để gắn kết doanh nghiệp với các nhà sản xuất nông sản. Hình thành trung tâm bán buôn ở khu vực thành phố Đông Hà và ở thị xã Quảng Trị cung ứng hàng hóa cho các thị trường đô thị trung tâm và phân phối hàng hóa ra ngoài tỉnh;

- Phát triển các hệ thống thị trường chung: hội chợ; triển lãm, triển lãm - bán hàng; chợ tổng hợp quy mô lớn; chợ chuyên doanh; trưng bày hàng mẫu và đặt hàng; sàn giao dịch; sàn đấu giá.

b) Định hướng phát triển các hệ thống phân phối hàng hoá hiện đại và truyền thống:

- Thúc đẩy chuyên nghiệp hoá, hiện đại hóa hoạt động thương mại, chú trọng phát triển các hệ thống phân phối hàng hoá quy mô lớn, hiện đại và hoàn thiện các hệ thống phân phối hàng hoá truyền thống.

c) Định hướng phát triển doanh nghiệp thương mại của các thành phần kinh tế

- Phát triển các doanh nghiệp thương mại bán lẻ của các thành phần kinh tế theo những hình thái như: Siêu thị, các chuỗi siêu thị vừa và nhỏ; trung tâm thương mại, dịch vụ tổng hợp; các loại cửa hàng; chợ tổng hợp, chợ chuyên doanh; chi nhánh bán lẻ của nhà sản xuất; mạng lưới bán hàng lưu động;

- Phát triển các doanh nghiệp thương mại bán buôn của các thành phần kinh tế theo các hình thái như: Công ty bán buôn tổng hợp; công ty bán buôn chuyên doanh.

d) Định hướng phát triển dịch vụ phụ trợ liên quan đến phân phối hàng hoá:

- Phát triển đa dạng các dịch vụ phụ trợ liên quan đến quá trình phân phối hàng hoá như: Bảo quản, lưu kho hàng hoá; lắp ráp, sắp xếp và phân loại hàng hoá có khối lượng lớn, bốc dỡ và phân phối lại đối với hàng hoá khối lượng nhỏ; dịch vụ giao hàng; dịch vụ bảo quản lạnh; các dịch vụ khuyến mãi liên quan đến việc kinh doanh;

- Hình thành các khu dịch vụ tổng hợp theo hướng chuyên nghiệp hoá đảm bảo cung ứng dịch vụ đầy đủ và thuận lợi, chi phí thấp cho các nhà phân phối;

- Tổ chức các dịch vụ phụ trợ ở các khu thương mại bán buôn, chợ đầu mối bán buôn, trung tâm kho - vận, các trung tâm thương mại, dịch vụ tổng hợp.

e) Định hướng phát triển kinh doanh xuất - nhập khẩu:

- Về phát triển ngành hàng, mặt hàng xuất - nhập khẩu: Tập trung theo hướng nâng dần qui mô xuất khẩu của các sản phẩm có thế mạnh trong kỳ quy hoạch. Đối với nhập khẩu: Ưu tiên nhập khẩu các máy móc, thiết bị, các nguyên vật liệu phục vụ cho phát triển kinh tế, xã hội;

- Về phát triển thị trường xuất - nhập khẩu: Tập trung ưu tiên trước hết đối với thị trường Lào, Thái Lan, Campuchia, Myanmar, các nước ASEAN, Hoa Kỳ, Nhật Bản, EU...;

- Về phát triển năng lực kinh doanh xuất - nhập khẩu: Xây dựng cơ chế thông thoáng, đồng thời chú trọng đào tạo đội ngũ doanh nhân tinh thông nghiệp vụ, am hiểu thị trường xuất nhập khẩu.

f) Định hướng phát triển các thành phần kinh tế tham gia hoạt động thương mại trên địa bàn tỉnh:

- Thương mại quốc doanh;

- Thương mại thuộc các thành phần kinh tế khác;

- Các hộ kinh doanh nhỏ.

g) Định hướng đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại trên địa bàn tỉnh:

Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại nhằm tiếp tục khai thác và phát triển thị trường nội địa và xuất khẩu, quảng bá cho những sản phẩm tiềm năng, thế mạnh của tỉnh thông qua việc tổ chức các hội chợ, triển lãm hàng tiêu dùng tổng hợp; tổ chức các hoạt động bán hàng, đưa hàng về nông thôn, bán hàng tại khu công nghiệp và khu đô thị.

II. QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI.

1. Qui hoạch phát triển thương mại theo không gian thị trường gồm 3 cấp:

+ *Cấp cơ sở*: Lấy các chợ xã làm hạt nhân phát triển kết hợp với các chợ nhỏ qui mô thôn, bản, khu phố, đường phố và các cửa hàng, điểm bán tạo thành tổ hợp thương mại phục vụ trực tiếp cho nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của các tầng lớp dân cư trong khu vực xã, phường, các thị tứ, khu dân cư.

+ *Cấp trung tâm vùng hay cụm thương mại - dịch vụ huyện*: Được xây dựng tại các trung tâm của tiểu vùng: vùng miền núi; vùng đồng bằng; vùng ven biển và đảo Cồn Cỏ.

+ *Cấp trung tâm thương mại tỉnh*: Được xây dựng tại trung tâm kinh tế - xã hội của tỉnh là thành phố Đông Hà, thị xã Quảng Trị, huyện Hướng Hoá phù hợp với định hướng phát triển các trục đô thị hoá được ưu tiên phát triển trong quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Trị đến năm 2020.

* Các giai đoạn qui hoạch:

+ Giai đoạn 2011 - 2015: Tập trung phát triển khu thương mại trung tâm, các trung tâm thương mại - dịch vụ tổng hợp, siêu thị và chợ thuộc thành phố Đông Hà, thị xã Quảng Trị và các chợ ở các thị xã, thị trấn. Đồng thời, từng bước chuẩn bị các điều kiện cơ sở hạ tầng và một phần cơ sở hạ tầng thương mại cho các khu thương mại, khu thương mại - dịch vụ tổng hợp tại các huyện trong tỉnh;

+ Giai đoạn 2016 - 2020: Tập trung phát triển để xây dựng và hoàn thiện các khu thương mại trong tỉnh, nhất là đối với hệ thống cơ sở vật chất - kỹ thuật thương mại tại các khu thương mại - dịch vụ tổng hợp tại các huyện và các cơ sở liên kết, nối mạng của nó.

2. Qui hoạch phát triển thương mại theo các thành phần kinh tế:

a) Đối với thương mại nhà nước:

Đẩy nhanh tiến trình cổ phần hóa doanh nghiệp thương mại nhà nước của tỉnh, theo hướng thành lập công ty cổ phần mà nhà nước nắm cổ phần chi phối; tập trung phát triển mạng lưới công ty ở các trung tâm, cụm thương mại, vùng sản xuất nông sản, trồng cây công nghiệp để vừa phục vụ vừa tổ chức thu mua chế biến sản phẩm do nông dân sản xuất ra.

b) Đối với thương mại tập thể:

- Phát triển một cách thích ứng, trong đó, tại các cụm thương mại sẽ phát triển các hợp tác xã của người buôn bán nhỏ, trên cơ sở các hợp tác xã nông nghiệp sẽ phát triển thành hợp tác xã phục vụ trực tiếp nhu cầu tiêu thụ sản phẩm và cung ứng tư liệu sản xuất cho người sản xuất nhỏ theo mô hình hợp tác xã thương mại dịch vụ;

- Chú trọng phát triển các tổ hợp thương mại hay hợp tác xã cung - tiêu của người sản xuất và tổ hợp kinh doanh hay hợp tác xã thương mại - dịch vụ của người mua bán nhỏ, nhất là những người buôn chuyên;

- Đối với thương mại tư nhân: Khuyến khích phát triển tại thành phố Đông Hà, thị xã Quảng Trị và Khu Kinh tế - Thương mại đặc biệt Lao Bảo, tạo điều kiện thuận lợi để tư nhân thành lập các loại hình doanh nghiệp; tại các chợ khuyến khích việc phát triển các hộ kinh doanh tại chợ cố định và thường xuyên, qua đó nâng quy mô kinh doanh của chợ, nhất là đối với các chợ xa trung tâm;

- Đối với thương mại có vốn đầu tư nước ngoài: Khuyến khích và thu hút các doanh nghiệp nước ngoài có kinh nghiệm trong lĩnh vực phân phối bán buôn, bán lẻ trên thế giới vào ngành thương mại Quảng Trị nhằm hiện đại hoá ngành với tốc độ nhanh hơn và những loại hình dịch vụ phân phối chất lượng cao, hiện đại, quy mô lớn, như các siêu thị hạng I, cửa hàng bách hoá, trung tâm thương mại, trung tâm mua sắm, trung tâm bán buôn, chợ bán buôn nông sản.

3. Quy hoạch các loại hình thương mại chủ yếu trên địa bàn tỉnh:

a) Quy hoạch phát triển mạng lưới chợ

- Định hướng quy hoạch phát triển mạng lưới chợ với các mục tiêu:

+ Giảm bán kính phục vụ bình quân của một chợ từ 4 km/chợ hiện nay xuống còn khoảng 3,5 km/chợ. Giảm số lượng dân cư phục vụ bình quân từ khoảng 8 ngàn dân/chợ xuống còn khoảng 5 ngàn dân/chợ;

+ Tăng diện tích bình quân của hộ kinh doanh cố định trên chợ từ 3,8 m²/hộ hiện nay lên 6m²/hộ vào năm 2015 và 10m²/hộ vào năm 2020;

+ Đảm bảo tỷ lệ hàng hoá và dịch vụ lưu thông qua hệ thống chợ trong tỉnh chiếm 55% tổng mức lưu chuyển hàng hoá bán lẻ và doanh thu dịch vụ chung vào năm 2015 và 30% vào năm 2020;

- Định hướng quy hoạch đến năm 2020, số lượng chợ cần phát triển trên địa bàn tỉnh là 129 chợ gồm: 07 chợ hạng I; 11 chợ hạng II và 111 chợ hạng III; trong đó tiến hành cải tạo, nâng cấp, mở rộng 52 chợ và xây dựng mới 77 chợ.

b) Quy hoạch phát triển mạng lưới cửa hàng bán lẻ xăng dầu:

Xây dựng thêm 53 cửa hàng xăng dầu khác phù hợp với quy hoạch phát triển giao thông trên địa bàn tỉnh, tổng số cửa hàng xăng dầu trên địa bàn tỉnh đến năm 2020 là 145 cửa hàng.

c) Quy hoạch hệ thống kho xăng dầu:

Nâng cấp kho cảng xăng dầu Cửa Việt từ 45.000 m³ lên 300.000-350.000 m³ trên diện tích đất sử dụng 119.780 m² tại thị trấn Gio Việt, huyện Gio Linh (khu vực kho xăng dầu cũ mở rộng). Quy hoạch 01 kho cảng xăng dầu tại xã Hải An, huyện Hải Lăng với dung tích 20.000 m³ diện tích đất sử dụng khoảng 40.000 m².

d) Quy hoạch phát triển trung tâm logistics, trung tâm bán buôn, trạm thu mua hàng hoá:

- Các trung tâm logistics, trung tâm bán buôn, trạm thu mua hàng hoá được định hướng qui hoạch trong giai đoạn 2016-2020 dựa trên các lợi thế về đường bộ, đường thuỷ và đường sắt, thuận lợi cho việc thu gom và phát luồng hàng hoá. Trung tâm bán buôn bao gồm cả chợ đầu mối, trạm thu mua hàng hoá, kho hàng, trung tâm logistics gắn với chế biến, bao gói hàng nông sản tiêu thụ nội địa và xuất khẩu, cung ứng các dịch vụ chất lượng cao;

- Định hướng qui hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh: 3 trung tâm logistics (Hải Lăng: 01; Gio Linh: 01; Hướng Hóa: 01) và 03 trung tâm bán buôn hàng hoá (Hải Lăng: 01; Vĩnh Linh: 01; Đông Hà: 01). Các trung tâm bán buôn có khả năng tập trung và điều phối lượng hàng hoá xuất nhập lớn, lượng hàng hoá ra vào tỉnh, thu hút và phát luồng hàng hoá trên địa bàn tỉnh và các tỉnh khác.

e) Qui hoạch phát triển hệ thống siêu thị

Định hướng qui hoạch phát triển mạng lưới siêu thị trên địa bàn tỉnh như sau:

- Xem xét xóa bỏ hoặc chuyển đổi công năng sang loại hình khác 03 siêu thị ở thành phố Đông Hà;

- Phát triển thêm 22 siêu thị, bao gồm: huyện Hải Lăng 03; Cam Lộ 01; Vĩnh Linh 06; Hướng Hóa 01; Gio Linh 03; thành phố Đông Hà 02; thị xã Quảng Trị 02; huyện Triệu Phong 03; huyện Đakrông 01.

f) Quy hoạch phát triển trung tâm thương mại, trung tâm mua sắm:

Định hướng quy hoạch phát triển mạng lưới trung tâm thương mại, trung tâm mua sắm trên địa bàn tỉnh như sau:

- Về trung tâm thương mại phát triển thêm 05 trung tâm, bao gồm: Vĩnh Linh 01; thành phố Đông Hà 03; thị xã Quảng Trị 01;

- Về trung tâm mua sắm phát triển thêm 05 trung tâm, bao gồm: huyện Hải Lăng 01; huyện Đakrông 01; thị xã Quảng Trị 01; huyện Triệu Phong 01; huyện Cam Lộ 01.

g) Qui hoạch phát triển khu thương mại - dịch vụ tổng hợp.

Trên cơ sở cân đối khả năng phát triển dân số và nhu cầu tiêu dùng hàng hoá và dịch vụ trong thời gian tới, các khu thương mại - dịch vụ tổng hợp sẽ được xây dựng tại các điểm dân cư tập trung ở các đô thị trung tâm và tại các điểm hình thành các khu, cụm công nghiệp.

Định hướng qui hoạch đến năm 2020, trên địa bàn tỉnh sẽ phát triển 26 khu thương mại - dịch vụ tổng hợp, bao gồm: huyện Hải Lăng 02; Cam Lộ 05; Vĩnh Linh 03; Hướng Hóa 06; Gio Linh 04; Đakrông 02 và Triệu Phong 04.

h) Qui hoạch phát triển hệ thống kho hàng, bến bãi:

Đến năm 2020, bên cạnh hệ thống kho gắn liền với các chợ đầu mối, các trung tâm bán buôn hàng hoá, các trung tâm logistics, các trạm thu mua hàng hoá, bố trí xây dựng các kho và bến bãi gắn với hệ thống cảng, hệ thống ga đường sắt và trong các cụm công nghiệp trên địa bàn các huyện thị, thành phố. Kho hàng và bến bãi cần có diện tích tối thiểu từ 2.000 - 3.000 m² trở lên.

Định hướng quy hoạch đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh sẽ phát triển 08 kho, bãi để hàng hóa, bao gồm: thị xã Quảng Trị 01; huyện Triệu Phong 01; huyện Cam Lộ 01; huyện Vĩnh Linh 01; huyện Gio Linh 02; thành phố Đông Hà 01; huyện Đakrông 01 và Hướng Hóa 01.

i) Quy hoạch phát triển hệ thống cửa hàng thương mại:

Loại hình này được phát triển tại các khu thương mại trung tâm của các địa bàn, hoặc được gắn liền với các khu du lịch, các làng nghề, các trung tâm giới thiệu sản phẩm, đặc sản vùng miền hay tại các điểm dừng chân trên các tuyến tỉnh lộ, quốc lộ. Các cửa hàng này có diện tích tối thiểu từ 100-150 m² trở lên.

j) Đối với các điểm kinh doanh thương mại (không đáp ứng được tiêu chuẩn chợ hạng III):

Tiến hành tổ chức, sắp xếp lại các điểm kinh doanh thương mại cho phù hợp với tình hình thực tế của các địa phương, trên cơ sở đảm bảo yêu cầu công tác quản lý, vệ sinh môi trường, phòng cháy chữa cháy, an toàn giao thông và trật tự xã hội

III. VỐN ĐẦU TƯ, SỬ DỤNG ĐẤT PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI

1. Vốn đầu tư phát triển các công trình thương mại:

Nhu cầu vốn đầu tư phát triển thương mại trong giai đoạn 2011- 2020 khoảng 3.146 tỷ đồng, vốn đầu tư bình quân hàng năm giai đoạn này là 315 tỷ đồng/năm; vốn đầu tư phát triển thương mại trong cả giai đoạn 2021-2030 khoảng 8.410 tỷ đồng, vốn đầu tư bình quân hàng năm giai đoạn này là 840 tỷ đồng/năm;

Nhu cầu vốn đầu tư tối thiểu để xây dựng kết cấu hạ tầng chủ yếu của ngành thương mại giai đoạn 2011-2020 khoảng 950-1.250 tỷ đồng, vốn đầu tư bình quân hàng năm giai đoạn này khoảng 94-126 tỷ/năm; giai đoạn 2021-2030 khoảng 2.520 - 3.360 tỷ đồng, vốn đầu tư bình quân hàng năm giai đoạn này khoảng 250-335 tỷ đồng/năm;

Cơ cấu vốn đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng thương mại, ngoài những công trình thương mại chủ yếu cần có sự đầu tư của Nhà nước hoặc gọi vốn đầu tư dưới nhiều hình thức khác nhau (liên doanh, đầu tư 100% vốn nước ngoài, phát hành trái phiếu...), tại các khu thương mại trung tâm còn có sự đầu tư vốn của các chủ thể kinh doanh, các hộ kinh doanh, nhất là có những vùng cần khẩn trương trang bị cơ sở vật chất hình thành nên những khu thương mại - dịch vụ tổng hợp xung quanh khu vực chợ.

- Vốn ngân sách nhà nước: 15-25% tổng nhu cầu vốn đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng thương mại (hỗ trợ đầu tư cho các công trình chợ đầu mối theo QĐ 210/2006/QĐ-TTg; các chợ xã khó khăn, miền núi, hải đảo, chợ trung tâm huyện thuộc Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 62 huyện nghèo theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP; Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, trong đó:

+ Ngân sách trung ương (hỗ trợ liên tục trong nhiều năm): 10-15% (khoảng 10-19 tỷ đồng/năm giai đoạn 2011-2020 và khoảng 26-50 tỷ đồng giai đoạn 2021-2030);

+ Ngân sách địa phương: 5-10% (khoảng 5-13 tỷ đồng/năm giai đoạn 2011-2020 và khoảng 13-34 tỷ đồng giai đoạn 2021-2030);

- Nguồn vốn ngoài ngân sách: 75-85% (khoảng 70 - 110 tỷ đồng/năm giai đoạn 2011 - 2020 và khoảng 186 - 292 tỷ đồng giai đoạn 2021-2030).

2. Nhu cầu sử dụng đất phát triển các công trình thương mại:

Nhu cầu sử dụng đất tối thiểu để phát triển các công trình thương mại khoảng 245 ha.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Chính sách và cơ chế khuyến khích phát triển thương mại:

a) Chính sách và cơ chế khuyến khích phát triển xuất khẩu:

- Xây dựng kế hoạch đầu tư cho những khu công nghiệp sản xuất, chế biến, chế tạo hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu; hỗ trợ có điều kiện các doanh nghiệp vừa và nhỏ đổi mới công nghệ trong sản xuất kinh doanh.

- Tổ chức thực hiện quy hoạch, chương trình, dự án phát triển vùng sản xuất hàng xuất khẩu tập trung, các làng nghề, các mặt hàng xuất khẩu chủ lực;

- Đổi mới chính sách tín dụng hỗ trợ xuất khẩu nhằm hỗ trợ tốt hơn cho doanh nghiệp, đồng thời đáp ứng yêu cầu hội nhập;

- Xây dựng qui hoạch, lộ trình thực hiện và ưu tiên đầu tư hệ thống thương mại điện tử để quảng bá, giới thiệu, mua bán sản phẩm và trao đổi thông tin;

- Xác định các sản phẩm thương mại chủ lực và tập trung nguồn lực đầu tư để nhân rộng và tạo thương hiệu uy tín, bền vững;

b) Xây dựng lộ trình cải tạo, nâng cấp hoặc chuyển đổi cụ thể theo từng giai đoạn cho các cửa hàng bán lẻ xăng dầu chưa đủ điều kiện. Sau năm 2020 tất cả các cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên địa bàn tỉnh phải có đủ diện tích và đảm bảo các điều kiện kinh doanh theo qui định;

- Về hệ thống kho cảng xăng dầu: Thực hiện qui hoạch kho cảng xăng dầu phù hợp với qui hoạch về phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh;

b) Giao trách nhiệm cho các Sở, ban Ngành, Ủy ban nhân dân các địa phương thực hiện và quản lý tốt qui hoạch phát triển thương mại của tỉnh sau khi được thông qua.

2. Giải pháp thực hiện:

a) Đào tạo nguồn nhân lực; nâng cao chất lượng, rút ngắn thời gian cung cấp các dịch vụ công và giải quyết các thủ tục hành chính tại các cơ quan quản lý nhà nước và các cơ sở hành chính công; hỗ trợ cung cấp thông tin, xúc tiến thương mại, dự báo thị trường nhằm nâng cao năng lực tiếp cận thị trường xuất khẩu cho các doanh nghiệp;

b) Nhóm biện pháp hỗ trợ các nhà sản xuất, xuất khẩu vượt qua các rào cản thương mại, ứng phó hiệu quả các biện pháp tự vệ của thị trường nhập khẩu đối với hàng hoá xuất khẩu.

c) Đa dạng hóa hình thức đầu tư: Khuyến khích, kêu gọi đầu tư theo các phương thức đa dạng như Hợp đồng xây dựng - Kinh doanh - Chuyển giao (BOT), Hợp đồng xây dựng - Chuyển giao - Kinh doanh (BTO), Hợp đồng xây dựng - Chuyển giao (BO), hình thức hợp tác công tư (PPP).

- Thu hút vốn đầu tư trong nước và ngoài nước: Kêu gọi nguồn vốn đầu tư theo các phương thức BOT, BTO, (BO), PPP của các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, phát triển kinh tế đối ngoại, huy động các nguồn vốn viện trợ, vốn vay Chính phủ các nguồn tài trợ phi Chính phủ để phát triển kết cấu hạ tầng thương mại.

d) Giải pháp phát triển nguồn nhân lực thương mại:

- Khuyến khích thu hút các nhà quản trị kinh doanh trong và ngoài nước vào ngành thương mại: Xây dựng chính sách ưu đãi đặc biệt, công khai mời gọi, thu hút nhân tài hiểu biết về thị trường của các nước phát triển làm việc, cộng tác, hoặc tư vấn cho các doanh nghiệp thương mại của Quảng Trị;

- Đào tạo, bồi dưỡng nhân lực trong ngành thương mại: Tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng để trang bị về những kiến thức cần thiết trước hết cho các doanh nhân. Hỗ trợ kinh phí cho tổ chức các lớp học để nâng cao kiến thức và kỹ năng quản lý, các chương trình tư vấn về kinh doanh, phát triển thương hiệu dành cho các doanh nghiệp thương mại tư nhân. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế có chính sách thu hút các doanh nghiệp, doanh nhân, nhà khoa học có tiềm năng vào đầu tư, hỗ trợ phát triển thương mại trên địa bàn.

e) Đẩy mạnh liên kết thị trường nội địa với các thị trường trong và ngoài nước:

- Đối với thị trường trong nước: Đẩy mạnh liên kết thông qua việc tổ chức nghiên cứu thị trường và hoạt động xúc tiến thương mại; đưa ra các điều kiện ưu đãi cho các địa phương có mối quan hệ liên kết thương mại; tiến hành trao đổi, ký kết,

thoả thuận của doanh nghiệp thương mại, địa phương về mua bán sản phẩm hàng hoá; tạo lập môi trường pháp lý; xây dựng mạng lưới thông tin;

- Đối với thị trường ngoài nước: Tăng cường liên kết và xúc tiến hoạt động hợp tác khu vực ASEAN để hình thành tập đoàn thương mại đa quốc gia của khu vực; khuyến khích các hoạt động môi giới, trợ giúp tiếp cận thâm nhập thị trường mới; khuyến khích doanh nghiệp, các tập đoàn phân phối lớn của nước ngoài liên doanh, liên kết với các doanh nghiệp của các tỉnh, thành phố lớn, xây dựng và phát triển hệ thống phân phối hiện đại.

f) Công tác quản lý bảo vệ môi trường:

Tăng cường công tác quản lý kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm về môi trường; thực hiện các nhóm giải pháp kỹ thuật (xây dựng hệ thống cấp thoát nước (bên trong, bên ngoài); thu gom và xử lý rác thải; xử lý nước thải); nhóm giải pháp về các quy định và chính sách (về phân công trách nhiệm, phối hợp quản lý giữa các ban, ngành, tổ chức; giáo dục và tuyên truyền về bảo vệ môi trường và tổ chức thực hiện).

g) Công nhận sự tồn tại mô hình chợ và các điểm buôn bán phục vụ dân sinh với quy mô cấp thôn, bản, khu phố, đường phố phục vụ nhu cầu thiết yếu của dân cư tại chỗ và xem như một hệ thống thương mại cơ sở.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên của Mặt trận giám sát thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị khóa VI, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 31 tháng 5 năm 2013 và có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- VPQH, VPCTN, VPCP;
- Cục Kiểm tra VBQPPL Bộ Tư pháp;
- Bộ CT, Bộ TC, Bộ KH&ĐT;
- TVTU, TTHĐND, UBND; UBNDTTQVN tỉnh;
- TAND, Viện KSND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- VP TU, VP Đoàn ĐBQH& HĐND, VP UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội, Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thị xã;
- Lưu trữ, Công báo tỉnh;
- Lưu: VT HĐND tỉnh.

CHỦ TỊCH



Lê Hữu Phúc